ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10981/UBND-CNXD V/v rà soát, xử lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh	*Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Xét Báo cáo số 694/BC-STC ngày 30/9/2026 của Sở Tài chính về kết quả rà soát dự án dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh, theo đó, trên địa bàn tỉnh hiện có 136 dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước đang triển khai nhưng chậm tiến độ, gồm 104 dự án ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp và 32 dự án trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp.

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án có khả năng tiếp tục triển khai, đồng thời kiên quyết xử lý các dự án không bảo đảm điều kiện tiếp tục thực hiện, tránh lãng phí nguồn lực đất đai và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

I. Về nguyên tắc và yêu cầu xử lý các dự án chậm tiến độ

1. Việc xem xét điều chỉnh tiến độ, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư và xử lý các vấn đề liên quan đến đất đai phải căn cứ hồ sơ pháp lý, tình hình thực hiện thực tế, nguyên nhân chậm tiến độ và các quy định pháp luật hiện hành; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

2. Đối với các dự án có nguyên nhân khách quan, nhà đầu tư có năng lực và quyết tâm thực hiện: các cơ quan, đơn vị có liên quan phải chủ động hướng dẫn, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; không để việc phối hợp thiếu chặt chẽ hoặc chậm giải quyết thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

3. Đối với các dự án mà nhà đầu tư không đảm bảo năng lực, không thực hiện cam kết, không triển khai dự án và không có phương án khắc phục khả thi: các cơ quan chức năng phải kiên quyết rà soát, hoàn thiện hồ sơ và tham mưu xử lý theo quy định pháp luật; không để kéo dài tình trạng dự án chậm tiến độ, gây lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước và môi trường đầu tư của tỉnh.

4. Trong quá trình xử lý, chủ động rà soát nguy cơ phát sinh khiếu nại, khiếu kiện; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, căn cứ pháp lý và kết quả làm việc với nhà đầu tư, đảm bảo việc giải quyết có cơ sở, đúng quy định pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương rà soát, phân loại cụ thể 136 dự án chậm tiến độ; xác định rõ tình trạng pháp lý, nguyên nhân chậm tiến độ, trách nhiệm của nhà đầu tư, khả năng tiếp tục triển khai và phương án xử lý đối với từng dự án. Việc xử lý phải bảo đảm đúng quy định pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan, phù hợp với tình hình thực tế, không để kéo dài tình trạng dự án chậm tiến độ mà không có giải pháp xử lý cụ thể; hoàn thành **trước ngày 30/10/2026**.

b) Đối với 61 dự án ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp chưa được giao đất, cho thuê đất, chậm triển khai hoặc chưa triển khai các thủ tục liên quan:

- Khẩn trương làm việc trực tiếp với từng nhà đầu tư để xác định nguyên nhân, đánh giá năng lực và quyết tâm thực hiện dự án; yêu cầu nhà đầu tư báo cáo tình hình triển khai, đề xuất giải pháp khắc phục, tiến độ thực hiện cụ thể và cam kết trách nhiệm trong quá trình triển khai dự án.

- Đối với các dự án có nguyên nhân khách quan, nhà đầu tư có năng lực và thực sự có nhu cầu tiếp tục thực hiện, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh tiến độ dự án khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan xác định, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Đối với các dự án nhà đầu tư không có khả năng tiếp tục thực hiện, không thực hiện các thủ tục theo yêu cầu hoặc không đáp ứng điều kiện điều chỉnh tiến độ, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động dự án theo quy định. Trường hợp nhà đầu tư không thống nhất chấm dứt hoạt động dự án, chủ động rà soát hồ sơ, xác định đầy đủ căn cứ pháp lý, trình tự, thủ tục và tham mưu UBND tỉnh xem xét xử lý theo quy định pháp luật về đầu tư.

c) Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, chính quyền địa phương để xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy hoạch, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng và các thủ tục chuyên ngành; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn giải quyết đối với từng nội dung.

d) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai và kết quả thực hiện văn bản này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng danh mục theo dõi tiến độ xử lý đối với từng dự án, trong đó xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nhiệm vụ phải thực hiện và thời hạn hoàn thành; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện **trước ngày 10/11/2026**.

đ) Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý đối với từng nhóm dự án; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất biện pháp xử lý đối với các cơ quan, đơn vị, nhà đầu tư không thực hiện hoặc chậm thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành và địa phương liên quan rà soát các dự án ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đưa đất vào sử dụng *(danh mục dự án theo Phụ lục kèm theo Báo cáo nêu trên của Sở Tài chính)*; kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất, thời điểm được giao đất, cho thuê đất, tiến độ sử dụng đất, việc gia hạn tiến độ sử dụng đất (nếu có) và các nghĩa vụ liên quan của nhà đầu tư, xử lý theo quy định; gửi kết quả rà soát, đề xuất phương án xử lý về Sở Tài chính **trước ngày 30/10/2026** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đối chiếu quy định pháp luật đất đai hiện hành, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đối với từng dự án theo đúng thẩm quyền, điều kiện, trình tự và thủ tục pháp luật quy định; trường hợp đủ điều kiện xử lý vi phạm hoặc thu hồi đất thì kịp thời đề xuất biện pháp xử lý, không để tình trạng đất đã được giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng kéo dài mà không được xem xét, giải quyết; hoàn thành **trước ngày 30/11/2026.**

b) Đối với 07 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn[1] chưa được giao đất, cho thuê đất, tiếp tục chủ trì rà soát các khó khăn, vướng mắc liên quan của dự án; trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5979/UBND-KTN ngày 06/11/2024 và tình hình thực tế của từng dự án, khẩn trương đề xuất phương án giải quyết cụ thể, xác định rõ nội dung có thể tháo gỡ, nội dung chưa đủ điều kiện thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các vấn đề vượt thẩm quyền; hoàn thành **trước ngày 15/11/2026**.

c) Phối hợp với Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi trong quá trình xử lý các dự án chậm tiến độ có liên quan đến đất đai; bảo đảm việc xử lý dự án đầu tư và xử lý các vấn đề về đất đai được thực hiện đồng bộ, đúng quy định pháp luật.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

a) Chủ trì rà soát, phân loại và xây dựng phương án xử lý đối với 32 dự án chậm tiến độ thuộc phạm vi quản lý theo nội dung tổng hợp tại Công văn số 4549/BQL-QLĐT ngày 29/9/2026; trong đó làm rõ tình trạng giao đất, cho thuê đất, tình hình triển khai thực tế, nguyên nhân chậm tiến độ và trách nhiệm của từng nhà đầu tư, gửi kết quả rà soát, đề xuất phương án xử lý về Sở Tài chính **trước ngày 30/10/2026** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; trên cơ sở đó, tập trung xử lý theo quy định và thẩm quyền được giao, đảm bảo việc thực hiện xử lý các dự án theo đúng quy định và yêu cầu đặt ra; hoàn thành **trong năm 2026**.

---

[1] (i) Khu sản xuất, chế biến thức ăn và chăn nuôi bò thịt tập trung chất lượng cao Sông Trà; (ii) Trang trại chăn nuôi heo mô hình công nghệ cao Ánh Bình Minh; (iii) Trồng, sơ chế và cung cấp gừng phục vụ chế biến; (iv) Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung ứng dụng công nghệ cao Nhật Bản; (v) Trang trại chăn nuôi gia công heo thịt thương phẩm; (vi) Khu sản xuất và chế biến nông sản dược liệu tập trung; (vii) Khu sản xuất và chế biến nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao 4.0 kết hợp du lịch sinh thái nhà vườn.

b) Định kỳ **trước ngày 20 hằng tháng**, tổng hợp kết quả, tiến độ xử lý đối với từng dự án, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi chung; đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của hồ sơ, số liệu, tình trạng pháp lý và nội dung tham mưu, đề xuất xử lý đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý.

4. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát tình hình triển khai các dự án trên địa bàn; cung cấp đầy đủ thông tin về hiện trạng sử dụng đất, quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng và các khó khăn, vướng mắc có liên quan.

b) Chủ động giải quyết theo thẩm quyền các nội dung thuộc trách nhiệm của địa phương; phối hợp xác định nguyên nhân chậm tiến độ, trách nhiệm của các bên có liên quan và đề xuất phương án xử lý đối với từng dự án, gửi kết quả rà soát, đề xuất phương án xử lý thuộc trách nhiệm của địa phương về Sở Tài chính **trước ngày 30/10/2026** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp phát sinh vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng hoặc các vi phạm khác trong quá trình triển khai dự án.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương tập trung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bí thư Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, các phòng N/cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD$_{LĐVũ}$.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền